TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn C , sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm Đ xã P , huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 7, T huyện T tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q có một con chung tên là Dương Thị Ánh Phương, sinh ngày 13/01/2018. Anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận như sau:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Dương Thị Ánh P sinh ngày 13/01/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Dương văn Ccó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên là Dương Thị Ánh P sinh ngày 13/01/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng;

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/10/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Ccó nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Q. Chị Q có quyền yêu cầu anh Ccùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Dương Văn Ccó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Cthực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, anh Cchưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn Cvà chị Nguyễn Thị Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Dương Văn Cphải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ctự nguyện nộp thay chị Q số tiền án phí mà chị Q phải nộp, chị Q nhất trí. Tổng cộng anh Dương Văn Cphải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000214 ngày 24/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng